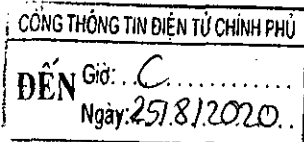


Số: 15 /2020/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng
mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 61/TTr-STTTT ngày 27 tháng 7 năm 2020 dự thảo ban hành Quy chế Quản lý, vận

hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và bãi bỏ Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (Kiểm tra văn bản);
- Đài PT&TH, Báo BR-VT;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, STTTT (3b).



QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là phân hệ của mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan, đơn vị do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh.
2. Đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có điểm kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.
3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là doanh nghiệp viễn thông có mạng lưới cáp quang đến cấp xã trên địa bàn tỉnh; có đủ năng lực hạ tầng mạng cấp II kết nối đến các đơn vị thuộc mạng trên địa bàn tỉnh.

Chương II QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Bảo đảm nguyên tắc quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT).

2. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II bằng hình thức tập trung do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và ký hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp các đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng ký hợp đồng với doanh nghiệp viễn thông, bảo đảm khả năng vận hành và cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

Điều 5. Dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

Dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT bao gồm: dịch vụ cơ bản, dịch vụ giá trị gia tăng và các dịch vụ cộng thêm.

Điều 6. Ứng dụng khai thác trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành;
2. Hệ thống Thư điện tử công vụ;
3. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh;
4. Hệ thống theo dõi Chi đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;
5. Các hệ thống quản trị nội dung cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh;
6. Hệ thống theo dõi và xử lý Khiếu nại, tố cáo ngành thanh tra;
7. Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức;
8. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh;
9. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh;
10. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối, liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;
11. Phần mềm Chấm điểm Cải cách hành chính;
12. Phần mềm theo dõi Đường dây nóng của tỉnh;

13. Các phần mềm, ứng dụng khác theo yêu cầu của Chính phủ, các bộ, ngành và của tỉnh.

Điều 7. Giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

Giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được công khai và tuân thủ quy định của Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II

Điều 8. Yêu cầu về kết nối đối với đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Phương thức kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT).

2. Tài nguyên địa chỉ IP và thông số định tuyến thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

Điều 9. Yêu cầu về hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

Thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT và khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

Điều 10. Quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện bảo quản, sao lưu dữ liệu định kỳ cho các cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng, chia sẻ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II do cơ quan, đơn vị mình quản lý vận hành.

Điều 11. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Bảo đảm an toàn thông tin chung cho hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các yêu cầu cơ bản cho hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo tiêu chuẩn TCVN 11930:2017.

3. Quy định về hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng:

a) Đơn vị sử dụng phải tách riêng phân hệ kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng với phân hệ kết nối mạng Internet;

b) Hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu an toàn theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; cổng kết nối của hệ thống phải đáp ứng các yêu cầu an toàn tại Phụ lục 1, Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT;

c) Trung tâm dữ liệu khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu an toàn theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các yêu cầu an toàn tại Phụ lục 2, Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

2. Chủ trì kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, thực hiện việc rà soát, tổng hợp các thông tin báo cáo của các đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II và báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương) theo mẫu quy định tại Phụ lục 3, Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

4. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng cho đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Quản lý, khai thác và bảo vệ cổng kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại đơn vị sử dụng theo các quy định tại Phụ lục 1, Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT;

b) Quản lý truy nhập, giám sát và ngăn chặn nguy cơ mất an toàn thông tin từ hệ thống thông tin của đơn vị sử dụng khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và các mạng bên ngoài;

c) Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của cơ quan, đơn vị được truyền tải trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

đ) Tổ chức, phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng máy tính tại đơn vị, cụ thể là:

Lập nhật ký theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; quá trình kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

Quản lý chặt chẽ hệ thống hạ tầng và thiết bị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của đơn vị; không được phép cho người khác sử dụng máy chủ kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II và không tự ý cài đặt các phần mềm ứng dụng lên hệ thống máy chủ khi chưa có sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị.

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quản lý, quản trị mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị mạng theo các chương trình phù hợp.

e) Khi thực hiện việc nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có khả năng ảnh hưởng đến mạng truyền số liệu chuyên dùng cần thông báo với doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tối thiểu trước 05 ngày làm việc để bảo đảm hệ thống sau khi nâng cấp, bảo trì không ảnh hưởng đến việc vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

g) Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị theo mẫu để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II:

a) Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ), các cơ quan, đơn vị liên hệ trực tiếp đầu mối bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II để được hỗ trợ khắc phục sự cố;

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ liệu) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị, cần phải nhanh chóng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để điều phối việc khắc phục.

Điều 14. Trách nhiệm của cá nhân quản lý, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

1. Đối với cá nhân là người quản lý:

a) Quản lý hệ thống tường lửa của cơ quan, đơn vị đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

b) Quản lý hệ thống mạng riêng ảo của cơ quan, đơn vị được thiết lập (nếu có) trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

c) Quản lý các tên miền tại cơ quan, đơn vị mình;

d) Quản lý các chính sách kết nối Internet của cơ quan, đơn vị thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

đ) Ghi lại các sự cố, lỗi xảy ra về kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, về an toàn, bảo mật thông tin; trường hợp có sự cố vượt quá khả năng khắc phục của cơ quan, đơn vị phải thông báo với điểm đăng ký dịch vụ gần nhất của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II để phối hợp khắc phục kịp thời.

2. Đối với cá nhân là người sử dụng:

a) Bảo đảm việc tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

b) Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

c) Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; không cung cấp, phát tán tin quảng cáo, tin rác và các thông tin không được pháp luật cho phép; không gây mất an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II;

d) Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền;

đ) Khi phát hiện sự cố xảy ra, phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình để giải quyết.

Điều 15. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, cá nhân quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Kí CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn